

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 8 năm 2026

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 226/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí;

Thực hiện Quyết định số 806/QĐ-TTg ngày 22/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chiến lược quốc gia về phòng, chống lãng phí đến năm 2035 (sau đây gọi là tắt Chiến lược), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

a) Mục tiêu chung:

Ngăn chặn, đẩy lùi lãng phí, góp phần quản lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực của đất nước, của tỉnh, khơi dậy sức dân, góp phần đưa đất nước bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình, kỷ nguyên phát triển, giàu mạnh, thịnh vượng; giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Mục tiêu cụ thể:

- Khắc phục những hạn chế, bất cập trong chính sách, pháp luật; tăng cường thực thi pháp luật trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí.

- Xây dựng bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ trong điều kiện mới. Cắt giảm thủ tục hành chính, mục tiêu đến năm 2030, Ninh Bình nằm trong top 15 tỉnh, thành phố trên cả nước về xếp hạng đánh giá, xác định chỉ số chuyển đổi số cấp tỉnh.

- Tăng cường các biện pháp phòng ngừa; đẩy mạnh giám sát, kiểm tra, thanh tra, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí.

- Xử lý triệt để những vấn đề, vụ việc gây lãng phí lớn, bức xúc trong dư luận, tạo sức lan tỏa mạnh mẽ.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Ninh Bình và các tổ chức thành viên, các cơ quan báo chí, truyền thông trong phòng, chống lãng phí.

- Tăng cường công tác tiết kiệm, chống lãng phí trong các cơ quan nhà nước, các đơn vị, doanh nghiệp và Nhân dân, xây dựng văn hóa phòng, chống lãng phí, đưa thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thành tự nguyện, tự giác, trở thành thói quen, nhiệm vụ hàng ngày.

- Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả cạnh tranh của các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo hướng hiện đại; thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước để phù hợp với tiềm năng, tiềm lực phát triển, tận dụng tối đa các nguồn lực được giao; bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

2. Yêu cầu

a) Công tác phòng, chống lãng phí phải bám sát các mục tiêu của Chiến lược và Kế hoạch này.

b) Các cấp, các ngành trong tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị mình tổ chức triển khai đồng bộ và thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược và Kế hoạch này.

c) Đảm bảo gắn kết đồng bộ, chặt chẽ giữa thực hiện Chiến lược với việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống lãng phí; các văn bản chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Tỉnh ủy về phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

II. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Hoàn thiện chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội và phòng, chống lãng phí

a) Tham gia xây dựng hoàn thiện thể chế về quản lý kinh tế, xã hội và phòng, chống lãng phí theo hướng: đảm bảo dân chủ, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, dễ áp dụng, tiết kiệm thời gian và chi phí, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, khơi thông nguồn lực, khắc phục điểm nghẽn và tạo đà cho sự phát triển.

b) Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý kinh tế - xã hội, các định mức kinh tế - kỹ thuật không còn phù hợp với thực tiễn phát triển của tỉnh, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh lãng phí như: quản lý ngân sách nhà nước, tài sản công; quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp; xây dựng; đất đai, tài nguyên (bao gồm cả tài nguyên tái tạo), khoáng sản, năng lượng; tổ chức bộ máy, quản lý nguồn nhân lực,...

c) Tham gia góp ý hoàn thiện pháp luật về phòng, chống lãng phí theo hướng tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ cho giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, phát hiện, xử lý mạnh, có tính răn đe cao đối với các hành vi lãng phí, trong đó chú trọng hoàn thiện các quy định nhận diện hành vi lãng phí và xử lý hành vi

lãng phí trong từng lĩnh vực cụ thể; rà soát, cụ thể hóa quy định về trách nhiệm thủ trưởng các cấp, các ngành và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống lãng phí ở địa phương, ngành, lĩnh vực, cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

d) Tham gia góp ý hoàn thiện thể chế trong ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo sự đồng bộ trong chuyển đổi số để giảm thiểu lãng phí. Rà soát, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, tạo hành lang cho các mô hình kinh tế mới như kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, trí tuệ nhân tạo... đảm bảo khung pháp lý không trở thành rào cản của sự phát triển, đồng thời bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp.

2. Tập trung xây dựng, tinh gọn bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hiệu lực, hiệu quả

a) Thực hiện nghiêm các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và chỉ đạo của Tỉnh ủy về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp của các cơ quan, đơn vị; bố trí và sử dụng hiệu quả cán bộ, tinh giản biên chế. Sắp xếp, tinh gọn và nâng cao hiệu quả, mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý, quản trị phát triển giữa các cấp trong tỉnh; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ sở gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực.

b) Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ các cấp đủ năng lực, trình độ, đạo đức, uy tín ngang tầm nhiệm vụ, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý có tư duy chiến lược, năng lực quản trị hiện đại đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn phát triển mới của tỉnh. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ. Xây dựng chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo nhóm đối tượng cán bộ; hoàn thiện khung năng lực, vị trí việc làm, tiêu chí đánh giá cán bộ. Tiếp tục có cơ chế, chính sách thu hút, sử dụng hiệu quả các trí thức trẻ, cán bộ khoa học, công nghệ và người có trình độ chuyên môn cao. Tích cực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức. Nâng cao đạo đức, văn hóa công vụ và thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; chấn chỉnh, khắc phục tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý.

3. Quản lý, sử dụng tài nguyên, nhân lực, vật lực, tài lực hiệu quả, tăng cường tính bền vững; nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng

a) Về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước, quản lý nợ công:

- Đẩy mạnh việc thực hiện quản lý, phân bổ, sử dụng nguồn lực tài chính - ngân sách nhà nước gắn với hoàn thiện cơ chế phân cấp, phân quyền. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật, trách nhiệm người đứng đầu của bộ, ngành, địa phương, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước trong quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước, vốn đầu tư công; nâng cao chất lượng công tác dự báo, lập dự toán thu, chi ngân sách nhà nước đảm bảo sát thực tế, phù hợp với yêu cầu và khả năng thực hiện nhằm huy động sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách nhà nước, tập trung cho các nhiệm vụ ưu tiên của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực, địa phương, chấn chỉnh công tác tổ chức triển khai thực hiện, phấn đấu giải ngân 100% dự toán được phân bổ, được giao thực hiện trong năm.

- Kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách nhà nước, giữ bội chi ngân sách nhà nước và nợ công trong phạm vi giới hạn cho phép theo quy định, đảm bảo an ninh an toàn tài chính quốc gia, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay. Sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài bảo đảm hiệu quả kinh tế - xã hội và khả năng trả nợ; triển khai công cụ quản lý nợ theo quy định phù hợp với yêu cầu thực tiễn, gắn với quản lý ngân sách nhà nước, quản lý ngân quỹ nhà nước, bảo đảm hiệu quả, an toàn và thanh khoản của ngân sách nhà nước. Bố trí thanh toán trả nợ các khoản nợ gốc, lãi của ngân sách nhà nước kịp thời, đầy đủ, đúng hạn. Quản lý ngân quỹ nhà nước đảm bảo an toàn, hiệu quả, phù hợp với điều hành chính sách tiền tệ.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý nợ công các dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Thực hiện công khai tài liệu, số liệu ngân sách nhà nước theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật về công khai ngân sách nhà nước; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và tạo điều kiện cho người dân thực hiện vai trò giám sát ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

b) Về quản lý, sử dụng tài sản công:

- Tiếp tục rà soát và xử lý tài sản, trụ sở làm việc của các cơ quan, tổ chức, đơn vị sau sắp xếp, tinh gọn bộ máy đảm bảo tiến độ, tránh thất thoát, lãng phí. Thực hiện tốt công tác tổng kiểm kê tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý thuộc phạm vi quản lý của tỉnh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 213/QĐ-TTg ngày 01/3/2024, hướng dẫn của Bộ Tài chính và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công để cập nhật, quản lý thông tin của tất cả các tài sản công được quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản công.

c) Về quản lý, sử dụng vốn đầu tư công:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công, đầu tư phải có trọng tâm, trọng điểm, không phân tán, dàn trải, manh mún, đúng mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra; phát huy vai trò dẫn dắt, lan tỏa, huy động các nguồn lực đầu tư của khu vực ngoài nhà nước, tạo không gian, động lực mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, các cấp quản lý trong đầu tư công. Thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính liên quan đến đầu tư công nhưng đảm bảo tính chặt chẽ, không tạo kẽ hở dễ bị lợi dụng làm thất thoát, lãng phí vốn đầu tư công.

- Nâng cao năng lực phân tích, chất lượng công tác lập kế hoạch, thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao tính sẵn sàng, khả thi và khả năng triển khai thực hiện các dự án, hạn chế vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Coi trọng, nâng cao chất lượng công tác lập quy hoạch, làm căn cứ xây dựng các chương trình và kế hoạch đầu tư công; khẩn trương hoàn thiện, phê duyệt các quy hoạch, các kế hoạch thực hiện quy hoạch theo quy định.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật trong đầu tư công, trong đó đề cao vai trò giám sát của cộng đồng dân cư trong các vùng ảnh hưởng của dự án; làm rõ trách nhiệm, có chế tài xử lý nghiêm đối với các cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về đầu tư công, gây lãng phí, thất thoát.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi, giám sát tiến độ dự án đầu tư công.

d) Về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh:

- Triển khai có hiệu quả các Đề án cơ cấu lại; Chiến lược phát triển, Kế hoạch sản xuất, kinh doanh, đầu tư phát triển hằng năm và 05 năm của doanh nghiệp đã được phê duyệt.

- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh tập trung đổi mới mô hình quản trị theo hướng hiện đại; tập trung vào lĩnh vực kinh doanh chính; nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường; nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và thúc đẩy đầu tư phát triển; tập trung tái cấu trúc bộ máy quản lý hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng lao động; Đẩy mạnh chuyển đổi số và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh; tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng, hàng hóa dịch vụ, uy tín và thương hiệu trên thị trường.

- Tăng cường quản lý, sử dụng tài sản của các doanh nghiệp nhà nước (đặc biệt là nhà, đất) đảm bảo hiệu quả, không làm thất thoát, lãng phí tài sản nhà nước giao.

- Gắn trách nhiệm của Chủ tịch Công ty 100% vốn nhà nước, Người đại diện phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cổ phần có vốn nhà nước do UBND tỉnh đại diện chủ sở hữu trong việc tổ chức thực hiện Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp (trong đó có cổ phần hóa doanh nghiệp), kế hoạch sản xuất kinh doanh, tổ chức và giám sát việc triển khai thực hiện có hiệu quả.

e) Về quản lý, sử dụng tài nguyên, khoáng sản:

- Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm tài nguyên đất theo đúng phương án phân bổ, khoanh vùng đất đai tại Quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch sử dụng đất thời kỳ, kế hoạch sử dụng đất, Quy hoạch tỉnh. Từng bước quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, phát huy nguồn lực đất đai vào phát triển kinh tế - xã hội. Vận hành hệ thống thông tin đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai quốc gia tập trung, thống nhất, trong đó có dữ liệu về quy hoạch sử dụng đất, quản lý cập nhật biến động đến từng thửa đất, công bố công khai, minh bạch tạo điều kiện cho người dân doanh nghiệp tiếp cận thông tin dữ liệu về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

- Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo phương án bảo vệ, thăm dò, khai thác và sử dụng khoáng sản tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản làm vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1626/QĐ-TTg ngày 15/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng các loại khoáng sản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 866/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường, đóng cửa mỏ đối với các dự án khai thác khoáng sản.

- Sử dụng, khai thác tiết kiệm tài nguyên nước theo đúng Phương án khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước; phòng chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra được tích hợp vào quy hoạch tỉnh Ninh Bình thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 218/QĐ-TTg ngày 04/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Nâng cao mức đảm bảo an ninh nguồn nước, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm số lượng, chất lượng nước đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và giảm thiểu tối đa tác hại do nước gây ra. Rà soát quy hoạch, sắp xếp và đầu tư xây dựng hệ thống khai thác, sản xuất, cung cấp, phân phối nước sạch cạnh tranh, dễ tiếp cận và chi phí

hợp lý. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch, chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; hạn chế, tiến tới chấm dứt sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm; bảo đảm đầy đủ nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp.

- Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên biển theo Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tăng cường công tác điều tra tài nguyên, môi trường biển; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường biển; phát huy tiềm năng, lợi thế cho phát triển các ngành kinh tế biển bền vững, thịnh vượng, an ninh, an toàn. Phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển; phát triển các ngành kinh tế hàng hải, cảng sông, cảng cạn và dịch vụ hậu cần logistics gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đồng bằng sông Hồng.

- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên rừng theo đúng Quy hoạch lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 895/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ, Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được phê duyệt tại Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, Quy hoạch tỉnh Ninh Bình. Tăng cường công tác quản lý, phát triển và bảo vệ tốt rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; bảo tồn và phát triển bền vững hệ sinh thái tự nhiên, các khu bảo tồn thiên nhiên. Đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải, các dự án sử dụng năng lượng tái tạo. Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp. Đa dạng hóa các loại hình tổ chức, hợp tác, liên kết, chia sẻ lợi ích trong sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp theo hướng sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn, huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Thực hiện tốt công tác bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học. Từng bước hạn chế các ngành kinh tế phát sinh chất thải lớn, gây ô nhiễm, suy thoái môi trường, tạo điều kiện phát triển các ngành sản xuất xanh mới. Áp dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn, sản xuất sạch hơn, sử dụng tiết kiệm năng lượng, tài nguyên.

g) Về quản lý nguồn nhân lực:

- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách đột phá phát triển và nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục đào tạo đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh. Tiếp tục giữ vững xếp hạng giáo dục phổ thông của tỉnh thuộc nhóm dẫn đầu cả nước. Có các cơ chế, chính sách

đặc thù nhằm thu hút các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu và các cơ sở giáo dục đại học uy tín trong nước và quốc tế đầu tư xây dựng trong Khu Đại học Nam Cao qua đó hình thành các trung tâm đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của vùng.

- Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số trong phát triển thị trường lao động; phối hợp hoàn thiện hệ thống thông tin về lao động - việc làm và khai thác, sử dụng có hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường dịch vụ việc làm, các hoạt động môi giới, giới thiệu việc làm; kết nối cơ sở đào tạo nghề - người lao động - người sử dụng lao động; hỗ trợ, định hướng đào tạo nghề theo nhu cầu sử dụng của các doanh nghiệp... Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động. Hợp tác, mở rộng thị trường lao động nước ngoài, hỗ trợ chính sách đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài.

h) Về quản lý, tiết kiệm năng lượng:

- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng xanh theo Quyết định số 768/QĐ-TTg ngày 15/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019.

- Khuyến khích lắp đặt hệ thống điện mặt trời trên mái tự dùng tại các hộ gia đình và cơ quan công sở theo quy định của pháp luật. Ưu tiên phát triển không giới hạn các dự án tận dụng nhiệt dư của lò nung Clanhke để phát điện. Thúc đẩy sử dụng năng lượng tái tạo, nhiên liệu sạch, nhiên liệu sinh học, năng lượng điện, năng lượng có tiềm năng khác thay thế nhiên liệu truyền thống; ứng dụng công nghệ mới thông qua việc tối ưu hóa sử dụng năng lượng trong các hoạt động công nghiệp, dịch vụ, giao thông vận tải và các hoạt động khác có sử dụng năng lượng.

4. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tập trung cắt giảm tối đa thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ của người dân, doanh nghiệp

a) Xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, minh bạch dựa trên nền tảng chính quyền số và đẩy mạnh cải cách hành chính. Tiếp tục mở rộng và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, chuyển mạnh sang phương thức “*chủ động*” phục vụ, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp. Triển khai thực hiện mô hình “*Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp*”, “*Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ*” trên phạm vi toàn tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, quản lý, lề lối làm việc khoa học, hiệu quả; nâng cao ý thức trách nhiệm, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ, công chức; xử lý nghiêm các biểu hiện tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Đổi mới phương thức quản trị xã hội,

quản lý phát triển hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp; nâng cao năng lực hoạch định và tổ chức thực hiện chính sách, chiến lược.

Tập trung xây dựng xã hội số, số hóa toàn diện hoạt động quản lý nhà nước, thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu và thực hiện thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính. Kết nối đồng bộ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, nhất là cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, doanh nghiệp, tạo nền tảng tinh gọn bộ máy, cải cách thủ tục hành chính thực chất. Phát triển kinh tế số, xây dựng công dân số.

b) Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đẩy mạnh phát triển kinh tế số, chính quyền số, xã hội số; đến năm 2030, kinh tế số chiếm tối thiểu 30% GRDP¹. Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trên tất cả các lĩnh vực và toàn xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm. Đẩy mạnh chuyển đổi số gắn với bảo đảm an ninh, an toàn theo Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

5. Tập trung giải quyết dứt điểm tồn tại kéo dài đối với các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, dự án hiệu quả thấp, tồn đọng, kéo dài gây thất thoát, lãng phí lớn

Thực hiện có hiệu quả Điểm 14 Nghị quyết số 265/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội về việc cho phép mở rộng việc áp dụng các cơ chế, chính sách đặc thù tại Điều 3, Điều 4, Điều 5, Điều 6, Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 170/2024/QH15 ngày 30/11/2024 của Quốc hội để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án, đất đai trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án có tình huống pháp lý tương tự và được xác định thời điểm sai phạm, vi phạm trong kết luận thanh tra, kiểm tra, bản án trước ngày Nghị quyết Kỳ họp này được ban hành; Quyết định số 751/QĐ-TTg ngày 11/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc các dự án tồn đọng; phân định làm rõ các nguyên nhân, phương án xử lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

Tiếp tục thực hiện rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc liên quan đến các dự án tồn đọng, kéo dài, phân định làm rõ các nhóm nguyên nhân, phương án xử

¹ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 15/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 của tỉnh Ninh Bình

lý và cấp có thẩm quyền xử lý để giải quyết dứt điểm, sớm đưa vào khai thác, sử dụng các dự án phát huy hiệu quả đầu tư, không để tiếp tục lãng phí nguồn lực của Nhà nước và Nhân dân.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, điều tra, xử lý các vụ việc lãng phí

a) Đẩy mạnh, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tập trung lĩnh vực dễ xảy ra lãng phí, nơi có nhiều đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, dư luận xã hội quan tâm, bức xúc.

b) Chủ động áp dụng các biện pháp phòng ngừa; rà soát, kịp thời phát hiện, phòng ngừa, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm, gây thất thoát, lãng phí nguồn lực theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các cơ quan chức năng, thu hồi triệt để tiền, tài sản nhà nước; kịp thời khắc phục những hạn chế, bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật được phát hiện thông qua công tác thanh tra, kiểm tra.

c) Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, giám sát, thanh tra và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi lãng phí. Kịp thời chuyển các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan điều tra có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật để răn đe, phòng ngừa.

7. Nâng cao nhận thức, phát huy vai trò và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân trong phòng, chống lãng phí

a) Đổi mới, nâng cao hiệu quả các phương thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống lãng phí ngay từ khâu dự thảo văn bản; tăng cường lồng ghép nội dung giáo dục thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong hệ thống giáo dục quốc dân.

b) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác về công tác phòng, chống lãng phí, những vụ việc lãng phí, nhất là những vụ việc được dư luận quan tâm cho các cơ quan báo chí để tuyên truyền kết quả phòng, chống lãng phí.

c) Xây dựng, triển khai thiết thực các cuộc vận động, phong trào thi đua về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tiếp tục triển khai rộng rãi, có hiệu quả Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” theo Kế hoạch được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1478/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11 năm 2022. Kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d) Tăng cường vai trò, trách nhiệm giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, báo chí trong quá trình xây dựng, thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí; tuyên truyền,

phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động hội viên, đoàn viên, Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống lãng phí.

đ) Tăng cường dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho hoạt động thanh tra nhân dân và giám sát của cộng đồng dân cư ở cơ sở; kịp thời phát hiện, thông tin, phản ánh, ngăn chặn hành vi gây thất thoát, lãng phí, tiêu cực. Hướng dẫn tổ chức xây dựng, hoàn thiện quy định, bổ sung nội dung về phòng, chống lãng phí vào các hương ước, quy ước và tổ chức thực hiện trong cộng đồng dân cư. Gắn xây dựng đời sống văn hóa với phong trào thi đua yêu nước, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Khuyến khích Nhân dân tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng; thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, tổ chức lễ hội nhằm từng bước xây dựng và hình thành văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí trong xã hội.

e) Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và người đứng đầu trong việc tiếp nhận, xử lý, giải quyết phản ánh thông tin phát hiện lãng phí; thực hiện khen thưởng, bảo vệ người cung cấp thông tin phát hiện lãng phí và xử lý nghiêm các cá nhân cố ý phản ánh, báo cáo, tố cáo sai sự thật để vu khống, gây rối, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tập thể, cá nhân.

8. Tăng cường năng lực cho các cán bộ, công chức thực hiện công tác phòng, chống lãng phí

Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác phòng, chống lãng phí.

III. LỘ TRÌNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lộ trình thực hiện

Chương trình thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống lãng phí đến năm 2035 được thực hiện theo hai giai đoạn:

a) Giai đoạn thứ nhất (từ năm 2026 đến năm 2030)

- Trong giai đoạn này tổ chức thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, trong đó tập trung nghiên cứu, rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung khắc phục bất cập của hệ thống pháp luật, chú trọng nâng cao năng lực, hiệu quả trong phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi lãng phí.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch này và một số nhiệm vụ cụ thể tại Phụ lục kèm theo; sơ kết thực hiện Kế hoạch này vào năm 2030.

b) Giai đoạn thứ 2 (từ năm 2031 đến năm 2035)

- Phát huy những kết quả đã đạt được trong giai đoạn thứ nhất. Trên cơ sở sơ kết, căn cứ yêu cầu của công tác phòng, chống lãng phí và tình hình thực tiễn, xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chiến lược giai đoạn 2031-2035 và đẩy

mạnh thực hiện toàn diện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp nhằm hoàn thành các mục tiêu của kế hoạch.

- Tổng kết việc thực hiện Kế hoạch này vào năm 2036.

2. Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các xã, phường; Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể tổ chức thực hiện Chương trình và các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch thực hiện Chương trình. Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính.

- Giao Sở Tài chính là cơ quan đầu mối chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; chủ động theo dõi, đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hằng năm, đề xuất sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, cộng đồng dân cư thực hiện tuyên truyền về vai trò, tầm quan trọng của công tác phòng, chống lãng phí, góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch này; tổ chức phản biện chính sách, giám sát hoạt động thực hiện Kế hoạch của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính; (để báo cáo)
- Thường trực Tỉnh ủy; (để báo cáo)
- Thường trực HĐND tỉnh; (để báo cáo)
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các Doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Công TTĐT;
- Lưu: VT, VP5.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Song Tùng